TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kim Nhung.
2. Ông Trương Văn Hơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp:*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1980 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã T, huyện G, tỉnh T.
2. Bị đơn: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1975 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ (HKTT): Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Ấp Y, xã T, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây vào cùng năm. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2012 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không phụ giúp về kinh tế gia đình, mọi việc trong gia đình chị đều phải làm hết, anh P có tính gia trưởng mọi việc đều tự quyết định. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến năm 2016 thì chị có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi Tòa mời giải quyết, anh P năn nỉ hứa sẽ thay đổi và chặt đứt ngón tay út của mình nên chị đã rút yêu cầu. Tuy nhiên, anh P vẫn không sửa đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng không thể hàn gắn nên chị và anh P đã ly thân không nói chuyện với nhau từ cuối năm 2022 đến nay và cũng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn P.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đinh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 22/02/2007 và Đinh Nhật Bảo Q, sinh ngày 11/01/2012. Hiện nay, các con chung đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh chị không có.

- Về nợ chung: Anh chị không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn P vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H, cho chị H được ly hôn với anh Đinh Văn P.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Đinh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 22/02/2007 và Đinh Nhật Bảo Q, sinh ngày 11/01/2012 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đinh Văn P vắng mặt không lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh P tham gia phiên tòa lần thứ hai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không có ý kiến về việc vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H, bị đơn anh Đinh Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P kết hôn vào năm 2005 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01 ngày 01/4/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, căn cứ vào lời khai của chị H và kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân của vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2012, nguyên nhân do anh P không phụ giúp về kinh tế gia đình, mọi việc trong gia đình chị đều phải làm hết, anh P có tính gia trưởng mọi việc đều tự quyết định. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến năm 2016 thì chị có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi Tòa mời giải quyết, anh P năn nỉ hứa sẽ thay đổi và chặt đứt ngón tay út của mình nên chị đã rút yêu cầu. Tuy nhiên, anh P vẫn không sửa đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn ngày càng không thể hàn gắn nên chị và anh P đã ly thân không nói chuyện với nhau từ cuối năm 2022 đến nay và cũng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án, không phản đối yêu cầu ly hôn của chị H nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xem như anh P mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày, nay anh P không muốn hàn gắn tình cảm và cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên Đinh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 22/02/2007; Đinh Nhật Bảo Q, sinh ngày 11/01/2012. Xét thấy, hiện nay các cháu H1, cháu Q đang sống với chị H và theo biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2023 thì cháu H1, cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H. Anh P không đến tham gia phiên tòa cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chứng tỏ anh P không quan tâm, chăm sóc con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu H1, cháu Q theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nên giao các con chung tên Đinh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 22/02/2007; Đinh Nhật Bảo Q, sinh ngày 11/01/2012 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với các cháu H1, cháu Q và anh P cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử nhận thấy anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết và anh P cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị H có yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Diệu H, cho chị H được ly hôn với anh Đinh Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đinh Ngọc Bảo H1, sinh ngày 22/02/2007; Đinh Nhật Bảo Q, sinh ngày 11/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đinh Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Diệu H chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Diệu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đinh Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn đồng)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm ngàn đồng)* đồng theo biên lai thu số 0028660 ngày

18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông nên xem như chị H đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Tân Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Lê Ngọc Duy Linh